

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2017/HSST
ngày 22 - 9 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: ông Y Do Niê; ông Hoàng Seo Chứ.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã EaTrang, huyện M'Đrăk mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Niê YB sinh năm 1996 tại huyện S, tỉnh P. Nơi cư trú: buôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Dân tộc: Ê Đê. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: ngày 11/8/2016 bị Công an huyện S, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa chấp hành quyết định xử phạt). Con ông KPă YN sinh năm 1976 và bà Niê Hờ P sinh năm 1977 hiện đều ở buôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M. Bị cáo được trích xuất đến phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bào chữa cho bị cáo Niê YB: Luật sư Hồ Quang Khánh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Hồ Quang Khánh có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+Anh YM Niê (đã chết). Người đại diện theo pháp luật cho anh YM Niê ở hàng thừa kế thứ nhất: ông YL Byă sinh năm 1952 (bố của anh YM Niê), bà H'B Niê sinh năm 1957 (mẹ của anh YM Niê). Cùng nơi cư trú: buôn M, xã ET, huyện

M, tỉnh Đắk Lắk. Bà H'B Niê ủy quyền cho ông Y L Byă tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 15/3/2017). Ông YL có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hàng Quốc V (đã chết). Người đại diện theo pháp luật cho anh V ở hàng thừa kế thứ nhất: ông Hàng Seo H sinh năm 1970 (bố của anh V), bà Châu Thị C sinh năm 1968 (mẹ của anh V). Cùng nơi cư trú: thôn 4, xã EM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà Chử ủy quyền cho ông Hồ tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 16/4/2017). Ông H có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh YM Niê và anh Anh Hàng Quốc V: ông Phạm Công Minh là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Minh có mặt tại phiên tòa.

+ Anh YT Byă sinh ngày 15/7/2003. Người đại diện theo pháp luật cho anh Y T: ông YB Niê sinh năm 1949, bà HL Byă sinh năm 1965 (bố, mẹ của anh YT). Cùng nơi cư trú: buôn M, xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh YT, ông YB và bà HL có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Anh YT Byă: ông Hoàng Văn Cầu là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Cầu có mặt tại phiên tòa.

+ Anh YC Byă sinh ngày 22/6/2001. Người đại diện theo pháp luật cho anh YC Byă : ông YL Niê sinh năm 1953, bà HN Byă sinh năm 1958 (bố, mẹ của anh YC Byă). Nơi cư trú: buôn MD, xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh YC Byă, ông YL Niê và bà HN Byă có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh YC Byă : bà Nguyễn Thị Xuyên là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà Xuyên có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông YL Niê sinh năm 1953. Nơi cư trú: buôn MD, xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông YL Niê có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Sùng Seo C sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn 4, xã EM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông C vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn, bị đơn dân sự: anh Sùng Seo H sinh ngày 06/01/1999. Nơi cư trú: thôn 4, xã EM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn dân sự anh Sùng Seo H: Luật sư Nguyễn Văn Khánh – Văn phòng luật sư Bách Khoa thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Văn Khánh có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Anh Thào Seo H1 sinh ngày 10/02/2000. Nơi cư trú: thôn 4, xã EM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh H có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Giàng A P sinh năm 1999. Nơi cư trú: thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh P vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Giàng Seo H2 sinh ngày 23/6/2000. Nơi cư trú: thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh H3 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Niê YB bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Niê YB không có giấy phép lái xe hạng A1. Tối ngày 05/3/2017 YB cùng Hàng Quốc V, Sùng Seo H và Thào Seo H đến địa bàn xã ET, huyện M'Đrăk chơi và uống rượu. Khoảng 23 giờ 30' phút cùng ngày, YB điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47N3 – 5786 có động cơ dung tích xi lanh 110cm³ chở anh V lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Đến Km 43 + 620 thuộc địa phận xã ET, YB điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, nên đã tông vào xe mô tô BKS 47N3 – 3024 do YC Byă điều khiển chở YM Niê và YT Byă theo hướng ngược lại.

Hậu quả xảy ra: anh Hàng Quốc V và anh YM Niê bị tử vong; YC Byă, YT Byă và Niê YB bị thương; 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại các bản kết luận pháp y tử thi số 158 và số 159/PY-T.Th ngày 22/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Hàng Quốc V tử vong do choáng chấn thương/TNGT; YM Niê tử vong do hôn mê, suy hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng/TNGT.

Tại các bản kết luận pháp y thương tích số 562, 563 và số 564/PY-TgT ngày 26/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: YC Byă bị đa thương, tụ máu nội sọ, tỷ lệ thương tật là 28% tạm thời 12 tháng; YT Byă bị gãy kín 1/3 giữa dưới xương đùi trái tỷ lệ thương tật là 25% tạm thời 12 tháng; Niê YB bị chấn thương sọ não, nứt sọ và tụ máu nội sọ với thương tích 35% tạm thời 12 tháng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 20 và số 21/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrăk xác định giá trị thiệt hại của: xe mô tô BKS 47N3 – 3024 là 750.000đ đồng; xe mô tô BKS 47N3 – 5786 là 310.000đ đồng.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 6,85m, đường cong về phía bên trái theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, tương

đôi bằng phẳng, ở giữa có vạch kẻ sơn màu trắng rộng 0,1m liền nét để chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Từ tâm vạch kẻ sơn đến lề đường bên phải theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa dài 3,85m. Lề đường hai bên bằng đất rộng 02 m.

Theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa chọn cột mốc lý trình số H6/43 QL26 trên lề đường bên phải cách mép đường 02m làm mốc cố định và mép đường nhựa bên phải cùng hướng làm chuẩn để đo đến các phương tiện và dấu vết. Xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô tương ứng trên mặt đường được ký hiệu là (A). Từ tâm A đến mép đường chuẩn dài 2,1m.

Vật chứng tạm giữ: xe mô tô BKS 47N3 - 5786 và xe mô tô BKS 47N3 - 3024.

* Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Niê Y B về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm (BLHS) 1999, khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1. Sau khi uống rượu, khoảng 23 giờ 30' phút ngày 05/3/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 47N3 – 5786 có động cơ dung tích xi lanh 110cm³ mượn của anh Sùng Seo H chở anh V lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Đến Km 43 + 620 thuộc địa phận xã ET, do bị cáo điều khiển xe mô tô lấn phần đường của xe chạy ngược chiều, nên đã tông vào xe mô tô BKS 47N3 – 3024 do YC Byă điều khiển chở Y M Niê và YT Byă chạy theo hướng ngược lại, gây tai nạn.

- Anh YC Byă cùng người đại diện theo pháp luật cho anh YC Byă và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh YC Byă trình bày:

Anh YC Byă phải điều trị tại Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk từ ngày 06 đến ngày 17/3/2017. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh YC Byă 40.650.000đồng, bao gồm các khoản sau:

+ Tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị thương tích 4.000.000đồng (không có hóa đơn), bao gồm tiền thuê xe đi Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk 1.300.000đồng, tiền thuê xe đi Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa 900.000đồng, tiền thuê xe đi tái khám ở Bệnh viện Khánh Hòa 1.800.000đồng (lượt đi và lượt về);

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc Anh YC Byă trong thời gian anh YC Byă điều trị tại Bệnh viện 11 ngày x 150.000đồng/ ngày = 1.650.000đồng;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị và sau ngày điều trị ở Bệnh viện 15.000.000đồng;

+ Tiền tổn thất về tinh thần 20.000.000đồng.

- Anh YT Byă cùng người đại diện theo pháp luật cho Anh YT và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh YT trình bày:

Anh YT bị thương phải điều trị tại: Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk từ ngày 06 đến ngày 10/3, Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa từ ngày 10/3 đến ngày 16/3 và Bệnh viện huyện M từ ngày 16/3 đến ngày 24/3/2017. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh YT 66.800.000đồng, bao gồm các khoản sau:

+ Tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị thương tích 9.100.000đồng (không có hóa đơn), bao gồm tiền thuê xe đi Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk 2.500.000đồng, tiền thuê xe đi Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa 3.000.000đồng, tiền thuê xe đi Bệnh viện huyện M 600.000đồng, tiền thuê xe sau này đi Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa để tháo đinh vít xương đùi 3.000.000đồng;

+ Tiền mua thuốc ngoài (không có hóa đơn) để điều trị 10.000.000đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc Anh YT trong thời gian Anh YT điều trị tại Bệnh viện 18 ngày x 150.000đồng/ngày = 2.700.000đồng;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị và sau ngày điều trị ở Bệnh viện 15.000.000đồng;

+ Tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000đồng.

- Người đại diện theo pháp luật cho anh Y M Niê là ông YL Byă và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông YL Byă trình bày:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông YL Byă, bà H'B Niê (bố mẹ của anh Y M Niê) 142.000.000đồng (không có hóa đơn), bao gồm các khoản sau:

+ Tiền thuê xe chở anh Y M từ Bệnh viện về nhà 1.000.000đồng;

+ Tiền mua quan tài 10.000.000đồng;

+ Tiền khăn, áo tang, khâm liệm, nhang, đèn, hoa quả 5.000.000đồng;

+ Tiền thuê người đào mộ 3.000.000đồng;

+ Tiền thuê xe tang 2.000.000đồng;

+ Tiền tổn thất về tinh thần 121.000.000đồng.

- Người đại diện theo pháp luật cho anh Hàng Quốc V là ông Hàng Seo H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hàng Seo H trình bày:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C (bố mẹ của anh Hàng Quốc V) 150.000.000đồng (không có hóa đơn), bao gồm các khoản sau:

+ Tiền thuê xe chở anh V từ Bệnh viện về nhà 1.000.000đồng;

- + Tiền mua quan tài 12.000.000đồng;
- + Tiền khăn, áo tang, khâm liệm, nhang, đèn, hoa quả 12.000.000đồng;
- + Tiền thuê người đào mộ 3.000.000đồng;
- + Tiền thuê xe tang 2.000.000đồng;
- + Tiền tổn thất về tinh thần 120.000.000đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông YL Niê trình bày: xe mô tô BKS 47N3 – 3024 là của ông YL Niê. Ông YL Niê không biết Anh YC Byă (con ông YL Niê) điều khiển xe mô tô chở Y M Niê và YT Byă đi chơi. Ông YL Niê yêu cầu được nhận lại xe mô tô BKS 47N3 – 3024, ông YL Niê không yêu cầu bị cáo hay người khác phải bồi thường thiệt hại về xe mô tô bị hư hỏng.

- Nguyên đơn, bị đơn dân sự anh Sùng Seo H trình bày tại cơ quan điều tra: anh Sùng Seo H được ông Sùng Seo C (bố anh H) cho chiếc xe mô tô BKS 47N3 – 5786, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Trước khi cho bị cáo mượn xe, anh H không biết bị cáo có giấy phép lái xe hay không. Tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, anh H yêu cầu được nhận lại xe mô tô BKS 47N3 – 5786, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về xe.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng Seo C trình bày tại cơ quan điều tra: ông C là chủ sở hữu xe mô tô BKS 47N3 - 5786, ông C đã cho anh Sùng Seo H (con ông C) xe mô tô này. Việc anh H cho bị cáo mượn xe mô tô để chở anh Hàng Quốc V đi chơi và xảy ra tai nạn, ông C không biết. Ông C không có yêu cầu gì về xe mô tô đã cho anh Sùng Seo H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Niê YB phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Niê YB từ 04 năm đến 4 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 42 BLHS; Các Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại và đại diện hợp pháp của những người bị hại, cụ thể:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông YL Byă, bà H’B Niê 99.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C 102.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh YT Byă 31.200.000đồng;

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh YC Byă 35.070.000đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Sùng Seo H 310.000đồng tiền sửa xe mô tô.

- Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

+ Trả lại xe mô tô BKS 47N3 – 3024 cho ông YL Niê Niê.

+ Trả lại xe mô tô BKS 47N3 – 5786 cho anh Sùng Seo H.

* Ông Hồ Quang Khánh là người bào chữa cho bị cáo YB tranh luận:

Bị cáo Niê YB là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện nghèo, phải đi làm thuê kiếm sống. Bị cáo phạm tội phân nào do nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội phân nào cũng do lỗi của người bị hại (anh YC Byă điều khiển xe mô tô không có đèn chiếu sáng và giấy phép lái xe theo quy định, lỗi chở ba người và tất cả đều không đội mũ bảo hiểm). Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có tiền để bồi thường cho những người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện của người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tai nạn xảy ra, bản thân bị cáo cũng bị chấn thương sọ não, nứt sọ và tụ máu nội sọ với tỷ lệ thương tật là 35%. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm bồi thường: bị cáo phạm tội do vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của bị cáo; anh Sùng Seo H biết bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cho bị cáo mượn xe mô tô để chở anh Hàng Quốc V đi chơi và xảy ra tai nạn. Do vậy, cần buộc anh Sùng Seo H phải có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo bồi thường cho những người bị hại theo mức độ lỗi của mỗi người.

* Ông Nguyễn Văn Khánh người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn dân sự anh Sùng Seo H:

Anh Sùng SeoH và bị cáo là bạn bè, anh H cho bị cáo mượn xe mô tô để chở người khác đi chơi chứ không cho bị cáo thuê hoặc được hưởng lợi gì trong việc cho bị cáo mượn xe. Bị cáo gây tai nạn là lỗi thuộc về bị cáo, anh H cho bị cáo mượn xe mà không hỏi bị cáo có giấy phép lái xe hay không. Nên, đề nghị HĐXX căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật để xem xét trách nhiệm dân sự đối với anh Sùng Seo H. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H 310.000đồng tiền sửa xe mô tô (theo biên bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản).

* Ông Phạm Công Minh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh YM Niê và anh Hàng Quốc V; Ông Hoàng

Văn Cầu là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Anh YT Byă; Bà Nguyễn Thị Xuyên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh YC Byă tranh luận:

Phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Các khoản tiền, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường là thấp so với thiệt hại thực tế đã xảy ra. Đề nghị, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu. Anh Sùng Seo H cho bị cáo là người không có Giấy phép lái xe hạng A1 mượn xe. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 601 BLDS năm 2015 và điểm b khoản 2 Mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại theo mức độ lỗi của bị cáo và anh Sùng Seo H.

* Kiểm sát viên tranh luận với Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự:

Ông Sùng Seo C là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô BKS 47N3 -5786, ông C khai đã cho xe mô tô anh Sùng Seo H, nhưng các bên chưa làm thủ tục sang tên. Nên không có căn cứ cho rằng anh Sùng Seo H đã là chủ sở hữu xe mô tô BKS 47N3 -5786, anh Sùng Seo H cho bị cáo mượn xe, bị cáo gây ra tai nạn là lỗi của bị cáo, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại.

* Bị cáo; những người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ lưu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả thẩm vấn và tranh luận công khai tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Sau khi đánh giá, phân tích toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác lưu hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 23 giờ 30' phút ngày 05/3/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 47N3 – 5786 có động cơ dung tích xi lanh 110cm³ chở anh Hàng Quốc V lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Đến Km 43 + 620 thuộc địa phận xã ET, do lấn phần đường của xe chạy ngược chiều đã tông vào xe mô tô BKS 47N3 – 3024 do YC Byă điều khiển chở Y M Niê và YT Byă gây tai nạn. Hậu xảy ra: anh Hàng Quốc V và YM Niê bị tử vong; YC Byă bị thương với tỷ lệ thương tật 28%, YT Byă bị thương với tỷ lệ

thương tật là 25%. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ (Luật GTĐB).

Tại khoản 1 Điều 9 Luật GTĐB quy định “Quy tắc chung:

1/ Người tham gia giao thông phải đi bên phải đường theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông.”

Hành vi vi phạm Luật GTĐB của bị cáo đã gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 BLHS. Bị cáo điều khiển xe mô tô động cơ có dung tích xi lanh 110cm³ nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1, gây tai nạn, hậu quả xảy ra đặc biệt nghiêm trọng (hai người bị chết; hai người bị thương với tổng tỷ lệ thương tật là 53%). Nên hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 202 BLHS năm 1999.

Tại khoản 1, khoản 3 Điều 202 BLHS quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”

...

“3. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm”.

Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015. Cụ thể, tại khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

đ) Làm chết 02 người;

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được xe mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, chấp hành nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ, xử lý kịp thời các tình huống. Do không tuân thủ luật giao thông, bị cáo điều khiển xe mô tô lấn đường xe mô tô do anh YC Byă lưu thông ngược chiều, gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng cho hai người. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; Bị cáo phạm tội phần nào cũng có lỗi của người bị hại (người bị hại điều khiển xe mô tô không có đèn chiếu sáng, không có giấy phép lái xe theo quy định, chở quá số người và không đội mũ bảo hiểm theo quy định). HĐXX cần áp dụng các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Sùng Seo C đứng tên chủ sở hữu xe mô tô BKS 47N3 – 5786, ông C cho anh Sùng Seo H (con ông C) xe mô tô này nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho anh H. Việc anh H cho bị cáo mượn xe mô tô để chở anh Hàng Quốc V đi chơi và xảy ra tai nạn, ông C không biết. Khi cho bị cáo mượn xe, anh H không hỏi bị cáo có Giấy phép lái xe hay không, bị cáo không đủ điều kiện lái xe mô tô động cơ có dung tích xi lanh 110cm³, đây là một phần lỗi của anh H. Áp dụng Điều 587, khoản 4 Điều 601 BLDS và điểm b khoản 2 Mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần buộc bị cáo và anh H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại. HĐXX xét thấy, thiệt hại xảy ra lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 70%, anh H phải có trách nhiệm bồi thường 30% thiệt hại cho những người bị hại.

Xét những khoản người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo và anh Sùng Seo H phải bồi thường là hợp lý, nhưng có những khoản là cao so với thực tế thiệt hại đã xảy ra và vượt quá khả năng kinh tế của bị cáo và anh H1. HĐXX cần áp dụng các Điều 585, Điều 590 và Điều 591 BLDS, để xem xét, tính toán lại cho hợp lý để buộc bị cáo và anh Sùng Seo H phải bồi thường cho những người bị hại và đại diện hợp pháp của những người bị hại như sau:

2.1. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho vợ chồng YL Byă, bà H'B Niê (là đại diện hợp pháp anh YM Niê) những khoản tiền sau:

- + Tiền thuê xe chở anh YM từ Bệnh viện về nhà 1.000.000đồng;
- + Tiền mua quan tài 10.000.000đồng;
- + Tiền khăn, áo tang, khâm liệm, nhang, đèn, hoa quả 5.000.000đồng;
- + Tiền thuê người đào mộ 3.000.000đồng;
- + Tiền thuê xe tang 2.000.000đồng;
- + Tiền tổn thất về tinh thần: 75 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét xử x 1.210.000đồng/tháng = 90.750.000đồng.

Tổng cộng, bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho vợ chồng YL Byă, bà H'B Niê 111.750.000đồng, chia theo phần:

-Bị cáo Niê YB bồi thường cho vợ chồng YL Byă, bà H'B Niê 78.225.000đồng;

-Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho vợ chồng ông YL Byă, bà HB Niê 33.525.000đồng.

2.2. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C (là người đại diện hợp pháp của anh Hàng Quốc V) những khoản tiền sau:

- + Tiền thuê xe chở anh V từ Bệnh viện về nhà 1.000.000đồng;
- + Tiền mua quan tài 12.000.000đồng;
- + Tiền khăn, áo tang, khâm liệm, nhang, đèn, hoa quả 3.000.000đồng;
- + Tiền thuê người đào mộ 3.000.000đồng;
- + Tiền thuê xe tang 2.000.000đồng;
- + Tiền tổn thất về tinh thần: 70 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét xử x 1.210.000đồng/tháng = 84.000.000đồng.

Tổng cộng, bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C 111.750.000đồng, chia theo phần:

-Bị cáo Niê YB phải bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C 78.225.000đồng;

-Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C 33.525.000đồng.

2.3. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho anh YT Byă những khoản tiền sau:

- + Tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị thương tích 7.100.000đồng.
- + Tiền thuốc 305.000đồng;
- + Tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh YT trong thời gian anh YT điều trị tại Bệnh viện 18 ngày x 150.000đồng/ ngày = 2.700.000đồng;
- + Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị và sau ngày điều trị ở Bệnh viện 15.000.000đồng;
- + Tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000đồng.

Tổng cộng, buộc bị cáo và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho anh YT Byă 55.105.000đồng, cụ thể chia theo phần:

Bị cáo Niê YB bồi thường cho anh YT Byă 38.573.000đồng;

Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho anh YT Byă 16.532.000đồng.

2.4. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải bồi thường cho anh YC Byă những khoản tiền sau:

- + Tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị thương tích 4.000.000đồng;
- + Tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh YC Byă trong thời gian anh YC Byă điều trị tại Bệnh viện 11 ngày x 150.000đồng/ ngày = 1.650.000đồng;
- + Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị và sau ngày điều trị ở Bệnh viện 15.000.000đồng;
- + Tiền tổn thất về tinh thần 20.000.000đồng.

Tổng cộng, buộc bị cáo và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho anh YC Byă 40.650.000đồng cụ thể chia theo phần:

- Bị cáo Niê YB phải bồi thường cho anh YC Byă 28.455.000đồng;

- Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho anh YC Byă 12.195.000đồng.

2.5. Buộc bị cáo Niê YB phải bồi thường cho anh Sùng Seo H 310.000đồng tiền sửa xe mô tô BKS 47N3 – 5786.

* Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô BKS 47N3 – 3024 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông YL Niê, nên cần trả lại cho YL Niê.

- Ông Sùng Seo C là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô BKS 47N3 – 5786 hiệu YAMAHA, ông C cho anh Sùng Seo H (con ông C) chiếc xe này, mặc dù chưa làm thủ tục sang tên cho anh Sùng Seo H. Nhưng được coi xe mô tô BKS

47N3 – 5786 hiệu YAMAHA đã thuộc quyền sở hữu của anh Sùng Seo H. Để đảm bảo việc thi hành án dân sự, cần tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 47N3 – 5786.

Về án phí: Bị cáo Niê YB và nguyên đơn, bị đơn dân sự anh Sùng Seo H là các cá nhân thuộc hộ nghèo và là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Niê YB phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Niê YB 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2017.

2. Áp dụng Điều 42 BLHS; Các Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590, Điều 591, khoản 4 Điều 601 BLDS:

2.1. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông YL Byă, bà H'B Niê (là đại diện hợp pháp cho anh YM Niê) 111.750.000đồng (Một trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), chia theo phần:

- Bị cáo Niê YB phải bồi thường cho vợ chồng ông YL Byă, bà H'B Niê 78.225.000đồng (Bảy mươi tám triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

- Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho vợ chồng ông YL Byă, bà H'B Niê 33.525.000đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C (đại diện hợp pháp cho anh Hàng Quốc V) 111.750.000đồng (Một trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), chia theo phần:

- Bị cáo Niê YB phải bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C 78.225.000đồng (Bảy mươi tám triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

- Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho vợ chồng ông Hàng Seo H, bà Châu Thị C 33.525.000đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

2.3. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho anh YT Byă 55.105.000đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm không năm ngàn đồng), chia theo phần:

- Bị cáo Niê YB phải bồi thường cho anh YT Byă 38.573.000đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng);

- Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho anh YT Byă 16.532.000đồng (Mười sáu triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng).

2.4. Buộc bị cáo Niê YB và anh Sùng Seo H phải liên đới bồi thường cho anh YC Byă 40.650.000đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), chia theo phần:

- Bị cáo Niê YB phải bồi thường cho anh YC Byă 28.455.000đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng);

- Anh Sùng Seo H phải bồi thường cho anh YC Byă 12.195.000đồng (Mười hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

2.5. Buộc bị cáo Niê YB phải bồi thường cho anh Sùng Seo H 310.000đồng (Ba trăm mười ngàn đồng) tiền thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả lại xe mô tô BKS 47N3 – 3024 cho ông YL Niê.

- Tạm giữ xe mô tô BKS 47N3 – 5786 hiệu YAMAHA (Giấy đăng ký mô tô đứng tên ông Sùng Seo C sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn 4, xã EM, huyện M, tỉnh Đ) thuộc quyền sở hữu của anh Sùng Seo H để đảm bảo thi hành án dân sự.

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Niê Y B.

- Miễn toàn bộ tiền án phí án phí Dân sự sơ thẩm cho anh Sùng Seo H.

* Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư Pháp Đ;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- T.H.A dân sự huyện M;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương